

Số: 1316 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Trại chăn nuôi heo thịt Khánh Nam của ông Huỳnh Vũ Bảo Duy”
tại thôn Hòn Dù, xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;*
- Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*
- Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*
- Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019;*
- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*
- Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Trại chăn nuôi heo thịt Khánh Nam của ông Huỳnh Vũ Bảo Duy” tại thôn Hòn Dù, xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 20 tháng 4 năm 2021;*

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trại chăn nuôi heo thịt Khánh Nam” tại thôn Hòn Dù, xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 04/MT-BD ngày 04 tháng 5 năm 2021 của ông Huỳnh Vũ Bảo Duy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 181/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 12 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trại chăn nuôi heo thịt Khánh Nam” (sau đây gọi là Dự án) của Huỳnh Vũ Bảo Duy (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Hòn Dù, xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 3370/GXN-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện Khánh Vĩnh./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Nam;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL, HB. 8



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRẠI CHĂN NUÔI HEO THỊT KHÁNH NAM

(Kèm theo Quyết định số *1.216* /QĐ-UBND ngày *18* tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Trại chăn nuôi heo thịt Khánh Nam
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Hòn Dù, xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
- Chủ dự án: Hộ chăn nuôi Huỳnh Vũ Bảo Duy
- Địa chỉ: Tổ 2, Thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
- Quy mô của dự án: 2.400 con
- Các hạng mục công trình chính:

Các hạng mục công trình chính của dự án được thể hiện trong bảng sau:

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải, nước mưa chảy tràn, bụi, khí thải, chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Trong giai đoạn xây dựng: Lượng nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng 0,6 m³/ngày.
- Trong giai đoạn hoạt động: Lưu lượng nước thải trong giai đoạn hoạt động khoảng 66,1 m³/ngày đêm, chủ yếu là nước thải chăn nuôi.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Trong giai đoạn xây dựng: Chủ yếu bụi phát sinh trong quá trình san nền và xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Trong giai đoạn hoạt động: Chủ yếu mùi hôi phát sinh từ khu vực chuồng trại và khu vực xử lý nước thải.

2.4. Quy mô, tính chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khoảng 5 kg/ngày.
- Bao bì đựng cám heo: Khối lượng bao bì là 6 - 26 kg/ngày (tùy theo từng giai đoạn của heo).
- Khối lượng bùn phát sinh từ bể biogas: Khoảng 0,82 m³/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Thành phần chất thải nguy hại như pin, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in, kim tiêm, bao bì đựng vắc xin và thuốc quá hạn sử dụng,... Khối lượng chất thải nguy hại là không lớn từ 10 - 20 kg/tháng và không thường xuyên.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng: xử lý qua bể tự hoại.
- Trong giai đoạn hoạt động: Nước thải được xử lý như sau: nước thải chăn nuôi → bể tách phân → hầm biogas → bể lắng 1 → bể lắng 2 → tưới cây. Quy chuẩn áp dụng: nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

TT	Bể	Số lượng	Kích thước	Thể tích/diện tích
1	Bể tách phân	01 bể	D x R x C 4mx2,5mx4m	40 m ³
2	Bể Biogas	01 bể	D x R x C 19mx29mx6m	3.306 m ³
3	Bể lắng 1	01 bể	D x R x C 13mx33mx6m	2.574 m ³
4	Bể lắng 2	01 bể	D x R x C 13mx13mx8m	1.352 m ³
5	Máy ép phân	01 máy	-	-
6	Khu chứa phân	01 nhà	-	50 m ²

3.2. Thu gom và xử lý nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực dự án là hệ thống thoát nước riêng với nước thải sinh hoạt và nước thải vệ sinh chuồng trại.

- Thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, tận dụng tối đa địa hình tự nhiên.

- Khu vực chuồng trại bố trí mương hở bao quanh để thu gom nước mưa chảy tràn đến từ các khu vực lân cận, đảm bảo cho khu vực chuồng trại không bị ngập úng.

- Khu vực sân bãi thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ, không để vương vãi rác trên mặt bằng khuôn viên. Khu vực sân bãi được xây dựng với độ dốc thích hợp để thoát nước nhanh, tránh tình trạng ứ đọng nước mưa trên mặt đất.

- Các công trình bảo vệ môi trường: bể Biogas, hồ lắng 1, hồ lắng 2, bể tách phân được xây bờ bao cao hơn so với mặt bằng sân để nước mưa chảy tràn không chảy vào các công trình bảo vệ môi trường. Đối với khu chuồng trại cũng được xây cao hơn khu mặt bằng xung quanh.

3.3. Về xử lý bụi, khí thải:

- Để giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hệ thống quạt hút của trang trại, chủ dự án bố trí giàn phun sương và kết hợp trồng cây xanh với khoảng cách là 10 - 20 mét nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh tránh ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Định kỳ chủ dự án sẽ phun hợp chất khử mùi nhằm giảm thiểu đáng kể mùi hôi phát sinh chuồng trại sau khi đã thu dọn phân heo.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác để thu gom chất thải sinh hoạt và Hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại xã để thu gom và xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình chăn nuôi:

+ Bao bì đựng cám được giữ lại một phần để làm bao đựng phân, phần còn lại và lọ đựng thuốc được thu gom để vào kho chứa cám sau đó xuất lại cho nhà cung cấp để tái sử dụng.

+ Đối với bùn, cặn do quá trình nạo vét các bể xử lý sẽ được cho qua máy ép phân, sau đó sẽ được cho đóng bao, chứa tại khu chứa phân và bán cho người dân, đơn vị thu mua phân bón để trồng cây.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Xây dựng kho lưu trữ chất thải chứa bao bì đựng hóa chất, vắc xin, thuốc thú y, hóa chất quá thời hạn sử dụng sẽ được trả lại cho nhà cung cấp heo để thu gom và xử lý theo quy định. Ngoài ra, bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau dính dầu,... Chủ Dự án sẽ hợp đồng với Đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý.

- Đối với heo chết do dịch bệnh: Chủ dự án sẽ trình báo ngay cho nhân viên kỹ thuật của đơn vị cung cấp heo; đồng thời thực hiện xử lý xác heo chết do dịch bệnh theo hướng dẫn của chính quyền và cơ quan thú y tại địa phương để có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định và để tìm nguyên nhân gây chết, phòng tránh bệnh dịch lây lan.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường (các công trình bảo vệ môi trường được trình bày tại mục 3.1. Thu gom và xử lý nước thải).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

5.2.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

*** Giám sát nước thải**

- Dự kiến vận hành thử nghiệm 5 tháng: từ tháng 7/2021 – tháng 12/2021.
- Vị trí, số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu đầu vào và 01 mẫu đầu ra tại hồ lắng 2.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, BOD₅, COD, tổng N, tổng Coliform.
- Tần số giám sát:
 - + Giai đoạn 1: 15 ngày/lần (tối thiểu 75 ngày)
 - + Giai đoạn 2: 07 ngày liên tục

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

5.2.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại

Dự kiến vận hành thương mại: Tháng 01/2022.

a) Giám sát nước thải

- Vị trí, số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu; tại hồ lắng 2.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, BOD₅, COD, tổng N, tổng Coliform.
- Tần số giám sát: 03 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

b) Giám sát nước ngầm

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại giếng khoan.
- Thông số giám sát: pH, pecmanganat, độ cứng, TDS, Amoni, Nitrat, Nitrit, Clorua, Sulfat, As, Fe, Cu, Coliform, E.coli.
- Tần suất: 06 tháng /lần.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư



số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Khánh Vĩnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Phải thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ trại nuôi, nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các quy định về cấp phép khai thác nước ngầm theo quy định của Luật Tài nguyên nước.